

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày: 30/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tôn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh – Thư ký
Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông
Vũ Xuân Hữu - kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại hội trường Nhà văn hóa TDP Yên Ninh,
phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 17/4/2017 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXX ngày 28/4/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Tên gọi khác: Nguyễn Thị Th

Nơi đăng ký HKTT: TDP4, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 02/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con
ông: Nguyễn Hữu Đ; con bà: Nguyễn Thị N(đều đã chết) Bị cáo có 4 anh, em
ruột, bị cáo T là con thứ tư; có chồng Phạm Đình T, sinh năm 1968 (đã chết năm
2015), có 01 con sinh năm 1996

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2016 đến ngày 11/12/2016, chuyển tạm giam
đến nay tại Nhà tạm giữ, lưu giam công an thị xã Phổ Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1970

TQ: TDP Vườn Dãy, phường B, thị xã P, Thái Nguyên.

2. Anh Trần Lâm P, sinh năm 1983

TQ: Xóm Soi Cốc, xã Tân P, thị xã P, Thái Nguyên.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1984

TQ: TDP An Bình, phường Đ, thị xã P, Thái Nguyên

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

TQ: Xóm Xuân Hà 3, xã T, thị xã P, Thái Nguyên.

5. Anh Bùi Lưu T, sinh năm 1972

TQ: TDP Nam, phường Đ, thị xã P, Thái Nguyên.

6. Ông Lê Việt C, sinh năm 1954

TQ: TDP 4, phường B, thị xã P, Thái Nguyên

7. Chị Nguyễn Thị Băng T, sinh năm 1989

TQ: TDP 4, phường B, thị xã P, Thái Nguyên

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 02/12/2016, tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát khu vực TDP 4, phường B, thị xã P và theo tin báo của quần chúng nhân dân thì tại nhà ở của đối tượng Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, thuộc TDP 4, phường B đang có biểu hiện bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện. Khi tiến hành kiểm tra Nguyễn Thị T tự giao nộp cho cơ quan điều tra một túi ni lông bên trong có 12 gói giấy, trong đó có 07 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu hồng và chất bột màu trắng; 05 gói giấy màu trắng bọc bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục. T khai là ma túy (hêrôn) mua về chữa bệnh và vừa bán lại cho hai người nghiện là Nguyễn Việt T, sinh năm 1970, trú tại TDP Dãy, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên 01 gói ma túy với giá 100.000đ và bán cho Trần Lâm P, sinh năm 1983, trú tại xóm Soi Cốc, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Tiến hành khám và thu giữ trên người Nguyễn Thị T tiền VNĐ: 545.000đ. Thu giữ trong ống tay áo khoác của Nguyễn Việt T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, ngoài ra còn thu giữ của Thủy 01 xi lanh, 01 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng tại vị trí túi quần phía trước bên trái T đang mặc; Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Trần Lâm P đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, ngoài ra còn thu của P tại túi quần phía trước bên trái 01 xi lanh, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Quá trình kiểm tra còn phát hiện tại nhà ở của Nguyễn Thị T có 4 đối tượng nam giới có mặt (trong buồng ngủ) là Bùi Lưu T, sinh năm 1972, trú tại TDP Nam, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên; Nguyễn Duy H, sinh năm 1981, trú tại xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm Xuân Hà 3, xã T, thị xã P, tỉnh Thái

Nguyễn; Trần Văn H, sinh năm 1984, trú tại TDP An Bình, phường Đ, thị xã Phổ Yên.

Cùng ngày, CQĐT công an thị xã Phổ Yên còn thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T, kết quả: thu tại nền gạch trong buồng ngủ 01 gói giấy màu trắng bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục nghi là **hêrôin**; 01 mảnh giấy màu trắng bạc kích thước 4 x 2,5 cm trên mặt giấy có hai vùng cháy màu đen kích thước 1 x 0,8 cm và 0,8 x 0,6 cm; thu giữ tại gầm giường 05 xi lanh nhựa loại 2,5ml đã qua sử dụng và 05 lọ nước cất đã qua sử dụng.

CQĐT công an thị xã Phổ Yên tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng được cân trọng lượng số chất rắn thu giữ, trong đó:

- 01 gói chất rắn màu trắng đục thu giữ trong ống tay áo khoác của Nguyễn Viết T, cân trọng lượng = 0,042 gam (đã trừ bì), được ký hiệu M1;

- 01 gói chất rắn màu trắng đục thu giữ tại túi quần của Trần Lâm P, cân trọng lượng = 0,03 gam (đã trừ bì) ký hiệu M2;

- 01 túi ni lông có chứa 12 gói chất rắn do Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp, trong đó 07 gói chất rắn màu trắng trong mỗi gói đều chứa chất bột màu hồng, cân trọng lượng được 0,160 gam ký hiệu M3; 05 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói là chất rắn màu trắng đục, cân trọng lượng 0,186 gam (đều đã trừ bì) ký hiệu M4;

- 01 gói giấy màu trắng bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng đục, cân trọng lượng = 0,027 gam (đã trừ bì), được ký hiệu M5

Toàn bộ vật chứng nêu trên CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 05/CSĐT ngày 02/12/2016 để xác định có phải ma túy không? trọng lượng và khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số: 72/GĐMT ngày 08/12/2016, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- *Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M1 thu giữ của Nguyễn Viết Thủy là chất **Hêrôin**, có trọng lượng (khối lượng): 0,042 gam;*

- *Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M2 thu của Trần Lâm Phúc là chất **Hêrôin**, có trọng lượng (khối lượng): 0,03 gam;*

- *Chất rắn màu hồng lẫn chất bột màu trắng đục trong mẫu M3 thu giữ của Nguyễn Thị Thành là chất **Hêrôin** và **Methamphetamine** có trọng lượng (khối lượng): 0,160 gam;*

- *Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M4 thu giữ của Nguyễn Thị Thành là chất **Hêrôin** có trọng lượng (khối lượng): 0,186 gam;*

*Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M5 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thành là chất **Hêrôin** có trọng lượng (khối lượng): 0,027 gam;*

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai: Do bị bệnh đau đầu, nên T có mua ma túy về để sử dụng và nhằm bán lại cho người nghiện lấy tiền mua tiếp ma túy để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2016 Thành bán cho Nguyễn Viết T mua

01 gói với giá 100.000đ; bán cho Phúc 01 gói giá 100.000đ, khi Thủy và Phúc cầm ma túy thì bị bắt quả tang; không thừa nhận bán ma túy cho nhiều người có mặt tại nhà khi bắt quả tang.

Những người có mặt tại nhà bắt bị cáo T ngày 02/12/2016 gồm: Bùi Lưu T; Nguyễn Văn T; Nguyễn Duy H; Trần Văn H, khai nhận: Đều đến nhà T mục đích mua ma túy sử dụng do nghiện, T và T đã mua một gói ma túy giá 50.000đ sử dụng chung hết; H đến nhà Thành mua thuốc chữa sâu răng; H đến định mua ma túy, chưa kịp mua bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 28/3/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số: 36/KSĐT ngày 28/3/2017 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Bị cáo là người đủ năng lực TNHS, do nghiện ma túy dẫn bị cáo đến phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: không phải chịu

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 7 – 8 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Thành từ 5 – 7 triệu đồng.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng khác không có giá trị sử dụng;

Số tiền bán ma túy đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ, số còn lại 345.000đ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo xác định việc truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, qua thủ tục kiểm tra căn cước, bị cáo Nguyễn Thị T xác nhận tên Nguyễn Thị T được khai sinh và ghi trên chứng minh thư nhân dân; sổ hộ khẩu gia đình, còn tên Nguyễn Thị Th do gia đình và người thân và cộng đồng dân cư gọi, nên ngoài tên khai sinh bị cáo còn có tên gọi khác là Nguyễn Thị Th.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người làm chứng được thực hiện đối chất và đưa ra chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) khai nhận: tuy không nghiện ma túy, nhưng do bị bệnh đau đầu, T thường mua ma túy về để sử dụng chữa bệnh, có bán lại cho đối tượng nghiện, cụ thể trong ngày 02/12/2017 Thành bán trực tiếp cho Nguyễn Viết T và Trần Lâm P mỗi người 01 gói ma túy (hêrôn) với giá mỗi gói 100.000đ; không bán cho đối tượng nào khác. Việc tại nhà bị cáo có 4 người đàn ông ở đó bị cáo không biết họ đến lúc nào bị cáo đảoans họ đến nhờ bị cáo xem bói.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng thu giữ, HĐXX có căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 02/12/2016, T đi ra khu vực ngã tư Phổ Yên, mua của người đàn ông đi xe ôm 500.000đ VNĐ, được 13 gói ma túy, T đem về nhà, đến 13 giờ cùng ngày có hai người nghiện ma túy là Nguyễn Viết T và Trần Lâm P cùng đến đi bộ đến nhà hỏi mua mỗi người một gói ma túy với giá 100.000đ/gói. T nhận tiền và đưa ma túy (hê rôin), T là người hỏi trước và nói: *”em vật quá để cho em 01 gói 100.000đ”*, P cũng hỏi để cho 01 gói với giá 100.000đ. Khi Th đưa ma túy cho T và P xong thì bị công an bắt quả tang.

Về 4 đối tượng khác có mặt trong buồng ngủ nhà bị cáo T gồm: Bùi Lưu T, sinh năm 1972, trú tại TDP Nam, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên; Nguyễn Duy H, sinh năm 1981, trú tại xóm Cầu Dao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Trần Văn H, sinh năm 1984, trú tại TDP An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên. T khai không biết họ là ai và đến nhà với mục đích gì, quá trình điều tra, đối chất họ đều xác nhận là người nghiện Thắng và T khai đến mua ma túy đã sử dụng tại nhà của T hết, H chưa kịp mua ma túy; H đến để mua thuốc chữa sâu răng. Như vậy việc bị cáo thừa nhận bán ma túy cho hai người nghiện là T và P là có căn cứ, còn việc những người nghiện khác

qua khám xét không thu giữ ma túy trên người, không xác định bị cáo T bán ma túy cho họ tại thời điểm bắt quả tang. Việc sử dụng trái phép chất ma túy chỉ thông qua lời khai của người nghiện nên không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Cũng tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định về số lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ, cân trọng lượng và được giám định là hêrôin của bị cáo đi mua về là hoàn toàn đúng hành vi đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Theo bản cáo trạng số: 37/KSĐT ngày 17/4/2017 về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Nội dung Điều 194 BLHS quy định:

" 1. người nào mua bán... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a)...

b) Phạm tội nhiều lần".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, là tệ nạn xã hội, huỷ hoại sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Ngoài ra còn làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy, nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia trên thế giới đều kiên quyết loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc loại tội phạm này. Hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, 3 ngành tố tụng thị xã Phổ Yên, đã lựa chọn làm án trọng điểm, để nhằm tuyên truyền tác hại của tệ nạn ma túy cho tầng lớp thanh niên. Đồng thời nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi trong nhân dân, phục vụ cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và giáo dục riêng đối với người vi phạm pháp luật.

Xét nhân thân: Là người chưa có tiền án, tiền sự, xong là phụ nữ lại nghiện ma túy (theo xác nhận của địa phương nơi cư trú). Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào tại điều 48 BLHS. Để giữ nghiêm kỷ cương luật pháp cần có hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Mức án mà vị đại diện VKS thể hiện trong phần tranh luận là phù hợp, được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: xét thấy việc mua, bán ma túy của bị cáo có lợi nhuận, cần phạt khoản tiền nhất định để xung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; 76 BLTTHS:

- Số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy cần tiêu hủy.

- Số tiền thu trên người bị cáo 545.000đ khi bắt quả tang, bị cáo xác định trong đó có 200.000đ bán ma túy cho Thủy và Phúc, số còn lại là tiền đi chợ của bị cáo. Do đó, cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền bán ma túy. Số tiền còn lại 345.000đ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T (theo lời khai tại quá trình điều tra) không biết tên và địa chỉ, những người có mặt tại nhà T cũng không biết người bán ma túy là ai, ở đâu.

Các đối tượng bắt giữ tại nhà của Nguyễn Thị T gồm: Trần Lâm P, trú tại xóm Soi Cốc, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên; Bùi Lưu T sinh năm 1972, trú tại TDP Nam, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên; Nguyễn Duy H, sinh năm 1981, trú tại xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Trần Văn H, sinh năm 1984, trú tại TDP An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên đều khai đến nhà T mua ma túy nhiều lần và mỗi lần mua xong đều sử dụng ngay tại nhà T. Ngày 02/12/2016 khi bị bắt quả tang T không thừa nhận, bán ma túy cho họ. Các đối tượng nêu trên đã bị cơ quan ĐT Công an thị xã Phổ Yên xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Kiến nghị CQĐT tiếp tục điều tra làm rõ hành vi cho sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo T, nếu có căn cứ phạm tội thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Th) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Th) 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng).

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2016

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Thành (Nguyễn Thị Thảo) 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Th) 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để xung công quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do T bán ma túy cho người nghiện 200.000đ trong số 545.000đ; Tạm giữ số tiền còn lại 345.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số: 47 lập ngày 18 tháng 4 năm 2017 giữa Công an thị xã Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên).

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi hoàn lại 0,033 gam mẫu, ký hiệu T1;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi hoàn lại 0,173 gam mẫu, ký hiệu T4;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi hoàn lại 0,144 gam mẫu, ký hiệu T3;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi hoàn lại 0,020 gam mẫu, ký hiệu T2;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ghi hoàn lại 0,014 gam mẫu, ký hiệu T5;
- 01 mảnh giấy màu trắng bạc kích thước 4x 2,5 cm; 02 xi lanh và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 05 xi lanh nhựa và 05 lọ nước cất đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2017 giữa CQĐT công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

4. Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Th) phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

